

Số: /BC-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Tháp  
(Tại Hội nghị giao ban KH&CN Vùng ĐBSCL lần thứ XXVI)**

### **Phần I**

## **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2018-2020**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN GIAO BAN LẦN THỨ XXVI TẠI TIỀN GIANG**

Thực hiện Kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh tại Hội nghị Giao ban khoa học và công nghệ các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ XXV<sup>1</sup>, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Đồng Tháp báo cáo tóm tắt tình hình kết quả thực hiện như sau:

**Thứ nhất, đầu tư nâng cao năng lực, tiềm lực KH&CN:** Sở KH&CN tiếp tục tham mưu UBND Tỉnh đầu tư nâng cao năng lực, tiềm lực cho các tổ chức KH&CN, các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương thông qua các dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác kiểm định, kiểm nghiệm cho đơn vị sự nghiệp KH&CN thuộc Sở và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

**Thứ hai, chủ động nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để triển khai các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KH&CN, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương:**

Tiếp tục thực hiện việc cụ thể hoá các chính sách, pháp luật về KH&CN, Sở KH&CN đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành một số quy định về cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN. Để đưa chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN đến với doanh nghiệp, người dân, Sở KH&CN thực hiện tốt việc thông tin và truyền thông KH&CN thông qua các chuyên mục truyền hình, truyền thanh, bản tin KH&CN, tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị tập huấn,...

---

<sup>1</sup> Thông báo số 2901/TB-BKHCN ngày 18/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

đặc biệt là các đối tượng trực tiếp tác động bởi chính sách, pháp luật về KH&CN.

***Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ:***

Tiếp tục thực hiện định hướng nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn, Sở KH&CN tập trung vào công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của Tỉnh.

***Thứ tư, phối hợp xây dựng các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN có tính liên tỉnh, liên vùng để đưa vào thực hiện trong các Chương trình KH&CN cấp quốc gia:***

Tham mưu UBND Tỉnh ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2025. Tính đến nay, Sở tham mưu UBND Tỉnh đặt hàng 08 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia; trong đó có 06 nhiệm vụ đã được UBND Tỉnh đề xuất đặt hàng Bộ KH&CN và 3/6 nhiệm vụ đặt hàng đã được Bộ phê duyệt danh mục cho thực hiện từ năm 2020.

***Thứ năm, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm cho việc đổi mới, chuyển giao công nghệ:***

Trên cơ sở lồng ghép các nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, Sở KH&CN Đồng Tháp tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, chính sách hỗ trợ hoạt động KH&CN áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết số 282/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN, Sở KH&CN tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện việc nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua việc hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến...

***Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hoá đại phương:***

Thực hiện việc bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của Tỉnh, Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện một số hoạt động đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận đối với các biểu trưng (logo) “Đồng Tháp, hình”, “Made in Dong Thap, hình”, “OCOP Đồng Tháp, hình” và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp, chủ sở hữu và các cơ quan quản lý tại địa phương.

Phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết Số 283/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN**

### **1. Xây dựng tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực KH&CN**

\* Tổ chức bộ máy, nhân sự của Sở KH&CN

#### **- Tổ chức, bộ máy:**

+ Lãnh đạo Sở gồm: 01 Giám đốc Sở và 03 Phó Giám đốc.

+ 05 phòng và 02 đơn vị trực thuộc gồm: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản lý khoa học, Phòng Quản lý công nghệ & chuyên ngành, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm.

- Tổng nhân sự hiện có của Sở là 86 người, trong đó công chức là 40, viên chức là 38 và 8 lao động hợp đồng. Về trình độ: có 02 tiến sĩ, 21 thạc sĩ, 50 đại học, số còn lại là Cao đẳng, Trung cấp.

\* Tổ chức, bộ máy KH&CN cấp huyện: Phòng Kinh tế/Kinh tế- Hạ tầng là cơ quan tham mưu cho UBND cấp huyện về hoạt động KH&CN, có phân công 01 công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý về KH&CN.

\* Về tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh: đến tháng 4/2020, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 08 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoạt động KH&CN.

### **2. Nguồn lực tài chính đầu tư cho KH&CN**

#### **- Tình hình sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học:**

Giai đoạn 2018-2019, kinh phí sự nghiệp khoa học được UBND tỉnh Đồng Tháp phân bổ cho Sở KH&CN là 56.352 triệu đồng, để triển khai thực

hiện các nhiệm vụ KH&CN, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ,... trong đó ngân sách trung ương cấp là 1.975 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc chương trình nông thôn miền núi.

***- Tình hình sử dụng kinh phí đầu tư phát triển***

Tổng vốn đầu tư phát triển KH&CN được UBND Tỉnh giao cho Sở làm chủ đầu tư để thực hiện dự án là 19.331 triệu đồng, Sở KH&CN đã triển khai thực hiện là 17.057 triệu đồng, thực hiện các dự án tăng cường tiềm lực KH&CN, cụ thể:

+ Dự án xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, gồm 01 trệt, 02 lầu, diện tích sàn 1.097m<sup>2</sup>, với tổng vốn đầu tư 11.577 triệu đồng, dự án đã hoàn thành và đưa sử dụng vào cuối năm 2019. Trụ sở được bàn giao cho Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp (đơn vị hợp nhất từ 02 Trung tâm thuộc Sở) quản lý và sử dụng.

+ Dự án Mua sắm thiết bị kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước giai đoạn 2016-2020, với tổng nguồn vốn đầu tư là 30,719 tỷ đồng, trong 2 năm 2018-2019 đã triển khai mua sắm trang thiết bị phân tích, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn với tổng kinh phí là 10.109 triệu đồng.

***- Tình hình sử dụng kinh phí ngoài NSNN cho KH&CN và tình hình hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN (Quỹ phát triển KH&CN địa phương, Quỹ phát triển KH&CN doanh nghiệp)***

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện trích lập quỹ phát triển KH&CN là 89 tỷ đồng; hoạt động đầu tư cho nghiên cứu và phát triển KH&CN tại doanh nghiệp ước tính khoảng 89 tỷ đồng, tập trung ở các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh. Số lượng các doanh nghiệp quan tâm đến trích lập quỹ phát triển KH&CN và đầu tư cho nghiên cứu và phát triển KH&CN còn hạn chế.

+ Về Quỹ phát triển KH&CN địa phương: tỉnh Đồng Tháp chưa thành lập.

**3. Công tác chỉ đạo điều hành và tham mưu văn bản quy phạm pháp luật**

Từ năm 2018 đến nay, Sở KH&CN đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động KH&CN, nổi bật là Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về ban hành chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Nhằm mở rộng phạm vi, đối tượng thụ hưởng, mở ra một số chính sách mới, Sở đang tham mưu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở sửa đổi Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Hiện Tổ xây dựng dự thảo đã thực hiện đến giai đoạn đánh giá tác động chính sách, chuẩn bị xây dựng dự thảo.

#### **4. Công tác đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ**

Trong giai đoạn 2018 - 2020, do không có phát sinh yêu cầu từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nên Sở KH&CN Đồng Tháp không tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ. Sở chỉ tham gia các đoàn công tác, khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và góp ý về mặt công nghệ đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn.

#### **5. Công tác quản lý an toàn bức xạ**

Thẩm định và cấp 64 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp 20 Chứng chỉ nhân viên bức xạ; phê duyệt 17 Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở.

Tổ chức 01 Đoàn kiểm tra và 01 Đoàn thanh tra về việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019. Kết quả: đa số các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong y tế đều có hiểu, biết cơ bản, có ý thức tốt trong việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trong y tế. Năm 2020, tiếp tục thực hiện kiểm tra việc tuân thủ các quy định về an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang y tế trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị diễn tập vào cuối năm 2020.

#### **6. Hoạt động sở hữu trí tuệ**

Triển khai “Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020”<sup>2</sup> (Sau đây gọi tắt là Chương trình 1056). Tính đến nay, trong tổng số 14/27 nông sản đặc thù của tỉnh được cấp văn bằng bảo hộ, 02 nhãn hiệu chưa thực hiện đăng ký, 11 nhãn hiệu được địa phương đề xuất rút khỏi Chương trình.

Thực hiện việc bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của Tỉnh, Sở đã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ

---

<sup>2</sup> Ban hành tại Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND.HC ngày 12/12/2012

ngày 26/11/2019; lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận đối với các biểu trưng (logo) “Đồng Tháp, hình”, “Made in Dong Thap, hình”, “OCOP Đồng Tháp, hình”; biên soạn và phát hành 02 Sổ tay “Giới thiệu nhãn hiệu nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp” và “Hướng dẫn đăng ký xác lập quyền Sở hữu trí tuệ”.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN Đồng Tháp cũng đã hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương, các hợp tác xã thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu một số sản phẩm thế mạnh khác (không thuộc Chương trình 1056). Giai đoạn 2018-2020, có 07 nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ, 03 nhãn hiệu đã nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ và 08 nhãn hiệu đang lập hồ sơ đăng ký.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về sở hữu trí tuệ được quan tâm triển khai thực hiện thông qua việc phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Luật TP.HCM tổ chức các lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, cơ quan sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.<sup>3</sup>

- Sở cũng đã tư vấn, hướng dẫn hơn 200 lượt tổ chức, cá nhân trên địa bàn có nhu cầu đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/ giải pháp hữu ích.

## **7. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải thưởng về KH&CN**

Thực hiện chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Sở KH&CN Đồng Tháp đã tổ chức hướng dẫn, thẩm định, đánh giá, và hỗ trợ đối với sản phẩm sáng tạo không chuyên “*Hệ thống điều khiển tưới thông minh*” của tác giả Ngô Hùng Thắng (huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp) với tổng kinh phí hỗ trợ: 352.237.000 đồng.

Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động KH&CN, giai đoạn 2018-2020, Sở KH&CN đã hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định và hỗ trợ cho tổng số 43 lượt tổ chức, cá nhân<sup>4</sup> đăng ký giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hàng hóa, mã số mã vạch, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO/ HACCP, VietGAP, GlobalGAP, BRC, IFS, kiểm toán năng lượng; tổng kinh phí hỗ trợ trên 665 triệu đồng.

## **8. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

---

<sup>3</sup> 02 lớp tập huấn “Đăng ký, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm địa phương”, “Quản trị tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp”, 01 khóa đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ.

<sup>4</sup> trong đó, có 23 lượt đăng ký mã số mã vạch, 12 lượt xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO/ HACCP/ VietGAP/ GlobalGAP/ BRC/ IFS,.. 04 lượt đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, 01 lượt đăng ký giải pháp hữu ích, 03 lượt kiểm toán năng lượng

### ***- Về kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa***

Thực hiện 354 lượt kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa tại các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, phát hiện 07 trường hợp kinh doanh chưa đúng quy định pháp luật; lập hồ sơ chuyển xử lý theo quy định.

### ***- Về khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa***

Thực hiện khảo sát chất lượng đối với 17 mẫu rượu, 10 mẫu thức ăn chăn nuôi, 60 mẫu phân bón, 30 mẫu dầu nhờn, 06 mẫu xăng RON95-III, 03 mẫu xăng E5 RON92-II, 05 mẫu dầu Diêzen tại các cơ sở kinh doanh hàng hóa này.

*Kết quả:* Phát hiện 11 mẫu rượu có hàm lượng etanol thấp hơn công bố tiêu chuẩn cơ sở; 34 mẫu phân bón có chỉ tiêu chất lượng không phù hợp so với mức chất lượng công bố trên bao bì; 06 mẫu dầu nhờn có các chỉ tiêu chất lượng không phù hợp, 10 mẫu dầu nhờn vi phạm quy định về nhãn hàng hóa; 02 mẫu xăng không phù hợp yêu cầu chất lượng theo QCVN 01:2015/BKHCN.

### ***- Công tác tiêu chuẩn, chất lượng***

+ ***Về Chương trình nâng cao năng suất chất lượng theo Quyết định số 712/QĐ-TTg:*** Tiếp tục thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng, Sở KH&CN Đồng Tháp đã hỗ trợ 02 Hợp tác xã làng nghề xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở: làng nghề dệt choàng Long Khánh A và chiếu cói Định An, nâng số Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm truyền thống của tỉnh lên 04 tiêu chuẩn cơ sở<sup>5</sup>. Việc xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở giúp cơ sở sản xuất có công cụ quản lý chất lượng sản phẩm, góp phần nâng cao và giữ ổn định chất lượng sản phẩm, tăng uy tín sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, qua đó, góp phần phát triển sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh.

+ ***Về triển khai Giải thưởng chất lượng quốc gia:*** Hằng năm, Sở đều tổ chức tuyên truyền, phổ biến Giải thưởng Chất lượng quốc gia đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và được các doanh nghiệp đăng ký tham dự. Kết quả: Năm 2018 có 01 doanh nghiệp đạt Giải vàng (Công ty CP XNK Y tế Domesco); năm 2019 tiếp tục đề nghị Hội đồng Quốc gia xét tặng giải vàng cho Công ty CP XNK Sa Giang.

+ Hướng dẫn chuyên đổi, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho các cơ quan hành

---

<sup>5</sup> Tiêu chuẩn cơ sở Làng nghề chiếu cói tại xã Định An huyện Lấp Vò và Tiêu chuẩn cơ sở Làng nghề dệt choàng Long Khánh A và Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm bột gạo tươi và bột gạo khô tại Làng bột Sa Đéc

chính nhà nước trên địa bàn Tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, 79/187<sup>6</sup> cơ quan hoàn thành chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015. Lộ trình năm 2020 tiếp tục chuyển đổi cho 108 cơ quan hành chính cấp xã còn lại.

- Triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Sở KH&CN Đồng Tháp đã xây dựng dự thảo, lấy ý kiến các ngành liên quan và trình Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh để UBND Tỉnh xem xét, ban hành.

- Triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Đề án “*Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc*”. Thực hiện các nội dung đề án, Sở đã tổ chức 01 Hội thảo Ứng dụng khoa học công nghệ phát triển các giải pháp hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”; tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025. Hiện nay, đang tiếp nhận các đề xuất về thực hiện nhiệm vụ KH&CN đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh.

## **9. Về công tác thông tin, thống kê KH&CN**

Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Tháp thực hiện 54 chuyên mục truyền hình (02 chuyên mục/tháng), 84 tiểu phẩm thông qua câu chuyện truyền thanh về sở hữu trí tuệ (07 tiểu phẩm/tháng), phát hành 13 bản tin (01 bản tin/2 tháng), thường xuyên cập nhật các tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Tiếp nhận hồ sơ và cấp 45 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, trong đó 15 nhiệm vụ cấp tỉnh và 30 nhiệm vụ cấp cơ sở.

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 25/2015/TT-BKH&CN và Thông tư số 26/2015/TT-BKH&CN ngày 26/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Phối hợp với Cục Thông tin KH&CN thực hiện các cuộc điều tra: Nhận thức công chúng về KH&CN năm 2018, điều tra Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN năm 2019.

## **10. Doanh nghiệp và thị trường KH&CN**

---

<sup>6</sup> 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 100% UBND cấp huyện, 75% UBND cấp xã



- **Về doanh nghiệp KH&CN:** đến thời điểm hiện nay, Sở KH&CN Đồng Tháp đã cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp KH&CN cho 03 đơn vị, với 06 loại sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học: phân bón hữu cơ, phân vi sinh, hoa sen và lá sen sấy, sản phẩm gạch bê tông block.

- **Về kết nối, phát triển thị trường KH&CN:** Sở KH&CN Đồng Tháp đã tổ chức cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình “KH&CN phát triển nông nghiệp vùng Duyên hải Nam Trung bộ - Tây nguyên năm 2018” tại tỉnh Khánh Hòa; sự kiện “Kết nối cung - cầu” tại thành phố Cần Thơ; sự kiện “Trình diễn, kết nối cung – cầu công nghệ 2019” được tổ chức tại tỉnh Gia Lai. Các doanh nghiệp tham gia các gian hàng<sup>(7)</sup> trưng bày các sản phẩm nông nghiệp, cơ khí chế tạo máy, công nghệ sinh học,... Thông qua các chương trình, sự kiện kết nối cung – cầu công nghệ, đã có 05 doanh nghiệp<sup>(8)</sup> được Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện kết nối, tìm hướng xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Qua đó, đã góp phần phát triển thị trường KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp.

## **11. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- **Thanh tra chuyên ngành:** Thành lập 40 Đoàn thanh tra và tổ chức thanh tra tại 448 cơ sở kinh doanh trong phạm vi quản lý nhà nước về KH&CN, nhất là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm xăng, dầu, mũ bảo hiểm, nhãn hiệu hàng hoá.... trên địa bàn các huyện, thị, thành phố trong toàn tỉnh.

*Kết quả:* Ban hành 27 Quyết định xử phạt đối với 27 cơ sở vi phạm với tổng số tiền là: 449.993.670 đồng.

- Tổ chức thanh tra trách nhiệm công tác phòng chống tham nhũng đối với Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. *Kết quả:* Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng theo đúng các quy định của pháp luật.

### **- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

Tiếp nhận 03 đơn đề nghị xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu độc quyền. Qua làm việc, đã có 02 nguyên đơn xin rút đơn không

---

<sup>(7)</sup> Tổ chức 03 gian hàng tại Tp. Cần Thơ, 05 gian hàng tại Pleiku.

<sup>(8)</sup> Công ty TNHH Sản xuất chế phẩm sinh học Kiến Nông Xanh, Công ty Cổ phần Tinh Bột Xanh, Trại nấm Phong Nhã, Ông Đặng Văn Mãi (chủ công nghệ máy phun thức ăn cho cá) và máy xối bánh xích (ông Nguyễn Văn Thắm), máy cuộn rom (ông Phan Tấn Bện) được Cục Sở hữu trí tuệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) tìm hướng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường nước ngoài,...

yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; ra 01 Quyết định thanh tra về sở hữu công nghiệp.

*Kết quả:* Cơ sở vi phạm đã tự nguyện loại bỏ yếu tố vi phạm là tiêu hủy các bao bì (vỏ hộp) có gắn nhãn hiệu đã được bảo hộ trên nhãn hàng hóa và cam kết không tái phạm.

## **12. Hoạt động các đơn vị sự nghiệp KH&CN thuộc Sở**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 6, Khoá XII, Sở KH&CN Đồng Tháp đã tổ chức kiện toàn đơn vị sự nghiệp, kết quả hiện nay chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm<sup>9</sup> (gọi tắt là Trung tâm). Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính. Trung tâm đã ban hành Đề án vị trí việc làm, xây dựng phương án tự chủ tài chính và được UBND Tỉnh phê duyệt.

Trong hoạt động phân tích thử nghiệm, Trung tâm đã xây dựng được Hệ thống chất lượng phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và được 04 Bộ chỉ định (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) với các lĩnh vực như: nông sản, thực phẩm, môi trường, thức ăn, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... Về cơ bản, đáp ứng được các yêu cầu kiểm nghiệm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, giúp cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, thanh tra, kiểm tra phục vụ quản lý nhà nước được nhanh chóng thuận lợi, góp phần nâng cao vị thế của ngành trong khu vực.

Trung tâm đã được đầu tư, cung cấp đầy đủ các dịch vụ liên quan đến lĩnh vực An toàn Bức xạ bao gồm: Dịch vụ kiểm tra máy X-quang thông thường, máy di động, máy nhũ, máy nha, máy CT Scanner, máy tăng sáng truyền hình....; dịch vụ đo đặc suất liều, kiểm tra đánh giá An toàn Bức xạ phòng X-quang; dịch vụ cung cấp và đọc liều chiếu xạ cá nhân; phối hợp mở các lớp tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên và người phụ trách. Tính đến năm 2019, các hoạt động an toàn bức xạ tại Trung tâm đã được Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân cấp giấy chứng nhận, Trung tâm là 01 trong 08 đơn vị được Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân cấp phép hoạt động dịch vụ cung cấp và đọc liều chiếu xạ cá nhân trên toàn quốc.

---

<sup>9</sup> được thành lập theo Quyết định số 62/QĐ-UBND-TL về việc thành lập Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp, trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật thí nghiệm và Ứng dụng khoa học công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Về hoạt động kiểm định đo lường, Trung tâm đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN) chỉ định thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm 17 loại phương tiện đo, chuẩn đo lường nhóm 2, đáp ứng cơ bản nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trong tỉnh.

**\* Một số kết quả nổi bật của đơn vị sự nghiệp:**

**- Về hoạt động dịch vụ KH&CN:**

+ Phân tích thử nghiệm: nhận và phân tích trên 11.000 mẫu cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh (nông sản, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, môi trường, dược phẩm, mỹ phẩm...). Ngoài ra, Trung tâm còn liên kết với Trung tâm Chất lượng Nông lâm sản Thủy sản vùng 6, Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng, để phân tích chỉ tiêu mà Trung tâm chưa có điều kiện thực hiện;

+ Thực hiện kiểm định 47.710 phương tiện đo gồm: cột đo xăng dầu, công tơ điện, đồng hồ nước lạnh, cân phân tích, cân kỹ thuật, huyết áp kế, điện tim, áp kế, taximet....

+ Kiểm tra 115 máy X-quang thông thường; đánh giá an toàn 125 phòng X-quang, cung cấp và đọc 2.967 liều kế cá nhân. Mở 04 lớp đào tạo an toàn bức xạ cho các nhân viên và phụ trách an toàn bức xạ trong các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh với sự tham dự của 181 học viên.

**- Về nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ:** Trung tâm đã triển khai thực hiện hoàn thành báo cáo nghiệm thu đạt yêu cầu và đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước 02 dự án cấp tỉnh; 04 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài hợp tác cấp Viện.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng 04 mô hình và chuyển giao công nghệ<sup>10</sup>; Phối hợp với Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam để tổ chức các lớp tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên và người phụ trách an toàn bức xạ cho các cơ sở y tế trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, Trung

---

<sup>10</sup> + Phối hợp với Viện Sinh học Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam triển khai thực hiện đề tài: “Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh phục vụ xử lý môi trường vùng nuôi cá sặc rằn theo hướng phát triển bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm tại xã Láng Biền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp”.

+ Phối hợp với PGS. TS. Lê Vĩnh Thúc, Trưởng Bộ môn khoa học cây trồng, Khoa Nông nghiệp Trường Đại học Cần Thơ triển khai thực hiện Dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất mè luân canh trên nền đất lúa gắn với tiêu thụ tại tỉnh Đồng Tháp”.

+ Xây dựng mô hình chuyển giao quy trình trồng nấm Đông trùng hạ thảo sản xuất rượu dược liệu.

+ Xây dựng mô hình trình diễn về Kiểm soát chất lượng nước ao nuôi thủy sản dựa trên hệ thống giám sát môi trường tự động kết hợp với công nghệ cảm biến và IoT.

tâm còn liên kết với Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long để triển khai việc cung cấp và đọc liệu kế cá nhân.

### **13. Hoạt động liên kết và hợp tác trong nước và quốc tế**

Từ năm 2018 đến nay, Sở KH&CN đã tham mưu, phối hợp UBND tỉnh Đồng Tháp đẩy mạnh các hoạt động liên kết và hợp tác trong nước cũng như quốc tế:

- Tham mưu UBND Tỉnh ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2025; ký kết 02 thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Y, dược Cần Thơ, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh (đã dự thảo nội dung, chuẩn bị ký kết chính thức). Đồng thời, tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá hoạt động hợp tác giai đoạn 2016- 2018 giữa Ủy ban nhân dân Tỉnh với Trường Đại học Cần Thơ về nghiên cứu, ứng dụng KHCN và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020.

- Phối hợp cùng với Sở KH&CN tỉnh Long An và Sở KH&CN tỉnh Tiền Giang ký hợp đồng triển khai thực hiện đề án khoa học **“Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”**.

- Ngoài ra, Sở cũng tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo về hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh, như: phối hợp với UBND Tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ, Đại sứ quán Australia tại Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức thành công Hội thảo quốc tế **“Nông nghiệp thông minh cơ hội và thách thức với nông nghiệp Việt Nam”** tại Đồng Tháp; phối hợp với Viện Cơ học và tin học ứng dụng Tp.HCM tổ chức Hội thảo **“Ứng dụng phương tiện bay không người lái vào công tác quản lý và nâng cao sản lượng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”**; Hội thảo Giới thiệu và hướng dẫn tham gia các chương trình KH&CN quốc gia khu vực Tây Nam bộ...

### **III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO KH&CN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KT-XH**

Sở KH&CN đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành định hướng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN giai đoạn 2020-2025<sup>11</sup>, với quan điểm ưu tiên nghiên cứu ứng dụng và tập trung phục vụ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, du lịch, đổi mới sáng tạo,... Ngoài ra, Sở KH&CN cũng đã ban hành kế hoạch triển khai hoạt

---

<sup>11</sup> Công văn số 91/UBND-KT ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

động KH&CN phục vụ các Đề án trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023<sup>12</sup>;

**Kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2018-2020:**

***(1) Hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ hữu cơ trong lĩnh vực nông nghiệp và các lĩnh vực khác***

Từ năm 2018 đến nay, Sở theo dõi triển khai thực hiện, phê duyệt và ký hợp đồng triển khai mới, tổng cộng 77 nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó có 32 nhiệm vụ chuyển tiếp từ các năm trước. Trong số các nhiệm vụ triển khai thực hiện, có 10 nhiệm vụ được triển khai theo hướng tiếp cận công nghệ 4.0, công nghệ sản xuất sạch, công nghệ hữu cơ, một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

*- Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ:*

+ Đề tài đã chuyển giao: “*Hoàn thiện quy trình chế biến và bảo quản sản phẩm khô cá lóc và khô cá sặc rắn đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm*” đã xây dựng được 02 quy trình chế biến khô cá lóc và khô cá sặc rắn đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm (thực hiện bằng phương pháp sấy thay thế cho phương pháp phơi truyền thống); giúp chủ động trong sản xuất, góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ đã thực hiện chuyển giao kết quả cho Công ty cổ phần Tứ Quý Đồng Tháp áp dụng với quy mô 50kg/m<sup>2</sup>, hiện tại sản phẩm khô cá áp dụng từ quy trình này đã thương mại rộng rãi trên thị trường và đã đưa được vào hệ thống siêu thị Co.opmart.

+ Dự án sản xuất thử nghiệm đã chuyển giao: “*Cải tiến quy trình sấy một số sản phẩm chủ yếu của công ty Sa Giang*” đã xây dựng được 02 quy trình gồm: Quy trình sấy bánh phồng tôm các loại đạt năng suất, chất lượng và Quy trình sấy khoai lang cắt lát đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả và sử dụng để chế biến thực phẩm; với các thông số tối ưu, tạo ra được sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; góp phần tiết kiệm được thời gian sấy, nhiên liệu, điện nước; cải tạo môi trường làm việc cho người lao động trong khâu sấy, giảm được 10% tiếng ồn, người lao động không còn phải tiếp xúc thường xuyên với môi trường nhiệt độ cao; đồng thời, cũng góp phần giảm ô nhiễm môi trường do giảm mức tiêu hao nhiên liệu.

*- Lĩnh vực khoa học nông nghiệp:*

---

<sup>12</sup> Kế hoạch số 334/KH-SKHCN ngày 09/8/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp

+ Đang theo dõi thực hiện 02 đề tài “*Cải thiện giống hoa hồng Lửa và hoa Cúc Tiger phù hợp với làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp*” và “*Cải thiện phẩm chất trái quýt Hồng huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*” nhằm ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lai tạo, chọn lọc giống cây trồng để bảo tồn và tuyển chọn những giống cây chủ lực của địa phương phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu, có năng suất và chất lượng tốt, góp phần nâng cao thu nhập của người dân; hiện đang theo dõi tiến độ triển khai thực hiện.

+ Đề tài (cấp cơ sở) “*Thiết kế và lắp đặt hệ thống phun nông dược tự động cho vườn hoa kiểng tại thành phố Sa Đéc*” với định hướng mục tiêu tự động hóa quá trình phun nông dược cho hoa kiểng nhằm hạn chế ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật đến sức khỏe con người và tăng hiệu quả sử dụng nông dược; hệ thống thiết kế bao gồm: sơ đồ thiết kế hệ thống phun bằng péc, di chuyển phun theo từng luống và phần mềm kết nối máy tính điều khiển khu vực phun; quy mô mô hình  $\geq 500m^2$ ; tiến độ công việc: đã có quyết định phê duyệt thực hiện, chuẩn bị xét duyệt thuyết minh.

+ Đề tài (cấp cơ sở) “*Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp*” đã hoàn thiện quy trình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; đã có quyết định giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu, chuẩn bị ứng dụng nhân rộng.

## ***(2) Hoạt động KH&CN đóng góp cho phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh Đồng Tháp***

Trong giai đoạn này, có một số nhiệm vụ góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển 5 ngành hàng chủ lực là lúa gạo, xoài, cá tra, vịt, hoa kiểng. Các nhiệm vụ tập trung và ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ, công nghệ sạch trong sản xuất nông nghiệp, khai thác công nghệ 4.0 để cải tiến quy trình kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác theo hướng an toàn và hiệu quả kinh tế; hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong việc truy xuất nguồn gốc và quảng bá nông sản đặc thù của địa phương; nghiên cứu ứng dụng công cụ hỗ trợ cải tiến công nghệ trên dây chuyền sản xuất thực phẩm, đa dạng hóa sản phẩm chế biến (hoàn thiện quy trình sản xuất sản phẩm sau gạo – Bột gạo)... cụ thể như sau:

- Ngành hàng lúa gạo: Có 06 nhiệm vụ được triển khai thực hiện; trong đó có 05 kết quả nghiên cứu được công nhận và chuyển giao cho 15 cơ quan, đơn vị để thực hiện việc ứng dụng và nhân rộng.

- Ngành hàng xoài: Có 03 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện, cụ thể đề tài “*Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống phân loại xoài tự động*”, nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến trong xử lý ảnh, thị giác máy tính kết hợp trí thông minh nhân tạo để phân loại xoài nhanh, chính xác, không ảnh hưởng đến chất lượng trái, góp phần giảm sức lao động, nâng cao năng suất, tăng chất lượng phân loại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hệ thống phân loại được thiết kế có thể linh hoạt trong việc điều chỉnh các thông số, gọn nhẹ, dễ sử dụng, dễ dàng phân loại xoài và có thể phân loại các loại trái cây khác tại Đồng Tháp và Việt Nam, dự kiến năng suất 5.000 kg/giờ; hiện đang theo dõi triển khai thực hiện.

- Ngành hàng hoa kiểng: Có 05 nhiệm vụ được triển khai thực hiện; trong đó có 01 nhiệm vụ đã được đánh giá, nghiệm thu kết quả và chuyển giao cho 01 đơn vị ngay trong quá trình triển khai thực hiện, đó là dự án “*Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống và sản xuất một số chủng loại hoa chủ lực tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp*” thuộc Chương trình nông thôn, miền núi nhằm đa dạng hóa chủng loại hoa, tiếp nhận kỹ thuật mới trong nhân giống hoa, xây dựng mô hình sản xuất hoa liên kết tiêu thụ và phục vụ du lịch tại Làng hoa Sa Đéc; đến nay đã nghiệm thu và chuẩn bị công nhận kết quả để chuyển giao nhân rộng.

- Ngành hàng cá tra: đã phê duyệt 01 nhiệm vụ, được thẩm định kinh phí chuẩn bị ký hợp đồng triển khai dự án SXTN “*Sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguồn bùn thải được phát sinh trong quá trình chế biến cá Tra*”.

- Ngành hàng vịt: tổ chức xác nhận nhiệm vụ đối với nhiệm vụ cấp cơ sở “*Đánh giá hiệu quả của 03 phương thức nuôi vịt có kiểm soát tại xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp*”. Hiện nay, Hội đồng góp ý và đề nghị hoàn thiện nội dung đề xuất.

### ***(3) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp, đặc biệt là các nhiệm vụ mang tính liên kết vùng.***

- Trong giai đoạn này, Sở tham mưu UBND Tỉnh đặt hàng 08 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia; trong đó có 06 nhiệm vụ đã được UBND Tỉnh đề xuất đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ và 3/6 nhiệm vụ đặt hàng đã được Bộ phê duyệt danh mục cho thực hiện.

- Đối với đề án khoa học “*Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Đồng Tháp Mười đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*” được cập nhật, hoàn chỉnh nội dung, Ủy ban nhân dân của 03 tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Tờ trình số 56/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ngày 13/6/2019. Đề án thực hiện

mục tiêu chung góp phần tăng thêm nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tiên tiến, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tiểu vùng; tạo sự thống nhất trong liên kết phát triển kinh tế - xã hội của 03 tỉnh, quản lý và khai thác tài nguyên bền vững Tiểu vùng Đồng Tháp Mười trong bối cảnh ứng phó với biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế, khai thác hợp lý tiềm năng và thế mạnh của Tiểu vùng.

***(4) Những kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu ứng dụng có tác động lớn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương***

Trong giai đoạn 2018-2020, có 32 nhiệm vụ đã đánh giá, nghiệm thu; trong đó có 13 nhiệm vụ đạt loại Khá (chiếm 40,63%) và 19 nhiệm vụ xếp loại “Đạt” (chiếm 59,37%). Trong đó có một số kết quả nổi bật như sau:

- Đề tài “*Sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa Hán Nôm tỉnh Đồng Tháp*”: Đề tài đã sưu tầm điền dã Tập tư liệu Hán Nôm ở 12 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh; sao chụp, số hóa bộ Dữ liệu Hán Nôm đã sưu tầm và tiến hành phiên dịch, chú thích các tư liệu Hán Nôm liên quan đến lịch sử, văn hóa tỉnh Đồng Tháp như: hoành phi, câu đối, bài vị, bàn thờ, bia tháp, bia mộ,...; kết quả nghiên cứu đã cung cấp các tư liệu quý giá phục vụ phát triển du lịch, nhất là loại hình du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Đề tài “*Nghiên cứu thay thế chất trợ lắng trong sản xuất bột gạo lọc truyền thống tại tỉnh Đồng Tháp*”: Đề tài đã xây dựng thành công 02 quy trình kỹ thuật: Quy trình sử dụng chất trợ lắng truyền thống và Quy trình sử dụng chất trợ lắng mới; việc đánh giá các ứng dụng thực tiễn đã cho thấy các ứng dụng chất trợ lắng mới mang lại hiệu quả cao, tăng hiệu suất thu hồi bột, rút ngắn thời gian sản xuất và góp phần nâng cao chất lượng bột gạo lọc. Kết quả nghiên cứu góp phần quan trọng trong việc định hướng mới về nghề sản xuất bột tại tỉnh với quy mô công nghiệp, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

- Đề tài “*Nghiên cứu biện pháp làm đất thích hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất bền vững trên đất trồng lúa 3 vụ tại tỉnh Đồng Tháp*”: Kết quả nghiên cứu của đề tài đã giải quyết được bài toán duy trì ổn định sản lượng lúa 3 vụ, tăng thu nhập cho nông dân và duy trì được độ phì nhiêu của đất, giảm lượng phân bón, hạn chế được tác hại do lạm dụng phân bón hóa học đến môi trường đất; là cơ sở khoa học và thực tiễn để Tỉnh triển khai nhiều biện pháp kỹ thuật mới cho làm đất lúa 3 vụ/năm.

- Dự án “*Sản xuất meo giống và nuôi trồng một số loại nấm ăn và nấm dược liệu có giá trị kinh tế cao*”: Kết quả nổi bật của dự án là Bộ sưu tập nấm ăn



và nắm được liệu quý được phân lập và tuyển chọn 164 giống/dòng nắm vượt so với chỉ tiêu 150 giống/dòng; hoàn thiện Quy trình sản xuất 05 loại nắm ăn (nắm Rơm, nắm Bào ngư, nắm Chân dài, nắm Hoàng Kim, nắm Mộc Nhĩ); quy trình sản xuất 04 loại nắm được liệu (nắm Linh chi, nắm Vân chi, nắm Hầu thủ, nắm Đông trùng hạ thảo); mô hình sản xuất 05 loại nắm ăn; mô hình sản xuất 04 loại nắm được liệu. Đa dạng hóa mô hình sản xuất góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân, giúp tạo ra sản phẩm mới, đạt chất lượng về dinh dưỡng và giá trị được liệu đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và định hướng xuất khẩu.

- Đề tài “*Nghiên cứu quy trình sản xuất bột và tinh bột khoai lang dùng cho chế biến thực phẩm*”: Đề tài nghiên cứu thành công 02 quy trình công nghệ (quy trình chế biến sản phẩm bột khoai lang tím ăn liền và tinh bột khoai lang); và cũng được chuyển giao áp dụng tại Công ty cổ phần thực phẩm Bích Chi ngay trong quá trình thực hiện; góp phần đa dạng hóa các sản phẩm từ khoai lang, giúp cho các doanh nghiệp tại địa phương tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, đa dạng hóa sản phẩm; đồng thời, góp phần hạn chế tình trạng dư thừa sản phẩm nông nghiệp.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Thành tựu, kết quả đạt được**

- Việc ban hành các văn bản quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh đã góp phần đưa công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN vào nề nếp, nội dung nghiên cứu KH&CN đi vào trọng tâm, chính sách hỗ trợ hoạt động KH&CN được mở rộng, khuyến khích tổ chức, cá nhân nhất là doanh nghiệp tham gia hoạt động KH&CN, giúp nâng cao năng lực hoạt động KH&CN, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

- Hầu hết các nội dung nghiên cứu khoa học đều xuất phát từ nhu cầu thực tế, ngay ở bước đầu xét duyệt nội dung đều có sự tham gia và đồng thuận của ngành chuyên môn trước khi triển khai thực hiện; nhiệm vụ KH&CN sau khi đánh giá nghiệm thu đều được Sở tổ chức bàn giao đến các đơn vị tiếp nhận để ứng dụng và nhân rộng, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển của ngành.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, chú trọng tập trung những ngành hàng có ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân, bảo vệ lợi ích chính đáng cho người tiêu dùng; tuyên truyền phổ biến pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong thanh tra, kiểm tra được phát huy góp phần nâng cao ý thức thượng tôn, tuân thủ pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Công tác thông tin về KH&CN được thực hiện thường xuyên và kịp thời thông qua bản tin và chuyên mục truyền hình về KH&CN, thông tin đến với tổ chức, cá nhân trên địa bàn về những mô hình, giải pháp, ứng dụng các tiến bộ KH&CN mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Hoạt động sự nghiệp KH&CN từng bước được nâng cao chất lượng thông qua việc đầu tư tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị, và đào tạo nguồn nhân lực, liên kết, hợp tác với các tổ chức uy tín, đã góp phần nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức KH&CN, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành và phục vụ cho nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

## **2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Các kết quả nghiên cứu khoa học mặc dù đã chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhưng chậm được triển khai nhân rộng, thương mại hóa chưa nhiều, chưa hình thành thị trường KH&CN; công tác xã hội hoá các hoạt động KH&CN chưa đạt kết quả mong muốn, tỷ lệ nguồn kinh phí đối ứng ngoài ngân sách cho hoạt động KH&CN còn thấp.

- Việc ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất theo hướng hữu cơ gặp nhiều khó khăn do sản phẩm chưa có thương hiệu, giá thành sản xuất cao hơn so với sản xuất thông thường nhưng giá bán lại tương đương dẫn đến người dân khó duy trì sản xuất.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn có liên quan trong tổ chức thực hiện các đề tài, dự án và phối hợp nhân rộng kết quả và xây dựng mô hình theo Quy chế phối hợp<sup>13</sup> chưa như mong muốn; nguyên nhân là do một số đơn vị tiếp nhận kết quả nghiên cứu, chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và bố trí nhân lực để triển khai ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

- Còn một số kết quả sau khi chuyển giao vẫn chưa được đơn vị tiếp nhận nhân rộng do năng lực tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế (về thiết bị, nhân lực và kinh phí).

- Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001 còn mang tính hình thức, chưa phù hợp với quy định; việc triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng chưa đạt yêu cầu do chưa phù hợp nhu cầu doanh nghiệp; hoạt động kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng có một số mặt chưa đạt kế hoạch đề ra.

---

<sup>13</sup> Quyết định số 1211/QĐ-UBND-HC ngày 26/10/2016 của UBND Tỉnh

- Các hoạt động cung ứng dịch vụ về KH&CN đa phần là hoạt động có điều kiện (đăng ký, chỉ định hoặc cấp phép) cho nên việc đánh giá, chỉ định, đánh giá lại của các bộ ngành tốn nhiều chi phí và thời gian để hoàn thành. Mặt khác, số lượng mẫu đa dạng, ít phát sinh, nên việc đầu tư cho công tác đánh giá chỉ định trên các loại mẫu đó còn hạn chế.

- Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ còn thấp, trong khi các thiết bị phân tích thường có giá trị lớn nên khấu hao tài sản cũng rất lớn, làm giảm lợi nhuận, điều này kéo theo thu nhập thấp, nên không hấp dẫn và thu hút nhân tài. Song song đó, các hoạt động cung ứng dịch vụ phải chịu sự cạnh tranh từ các tổ chức và cá nhân bên ngoài, do tổ chức đó có cơ chế tài chính thông thoáng và việc tổ chức hoạt động gọn nhẹ hơn so các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc quy định mẫu văn bản trong công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng còn vướng mắc. Khi kiểm tra hàng hoá là xăng, dầu lưu thông trên thị trường thì áp dụng văn bản chuyên ngành Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, nhưng Thông tư lại dẫn chiếu đến Quyết định 357/QĐ-TĐC của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, nhưng loại văn bản này hiệu lực pháp lý thấp hơn Thông tư 12/2017/TT-BKHCN của Bộ KH&CN. Điều này dẫn đến khó khăn cho đơn vị thực hiện khi lựa chọn mẫu văn bản áp dụng cho thanh tra, kiểm tra và đối tượng được kiểm tra, thanh tra khiếu nại do không thoả mãn việc áp dụng văn bản pháp luật này.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH TRONG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KH&CN GIAI ĐOẠN 2020 - 2022**

#### **I. MỤC TIÊU**

Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, tập trung vào việc tham mưu UBND Tỉnh ban hành các chính sách về KH&CN như đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhằm tạo chuyển biến về chất trong đóng góp KH&CN để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của địa phương.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tham mưu cho UBND Tỉnh các văn bản pháp luật về KH&CN phù hợp với tình hình địa phương.

2. Tăng cường phát triển tiềm lực KH&CN, thu hút nhân lực có trình độ cao, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ KH&CN của tỉnh bằng giải pháp xây dựng dự án đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, củng cố tổ chức và năng lực cho cơ quan quản lý khoa học, các đơn vị sự nghiệp của ngành KH&CN tỉnh Đồng Tháp nhằm đáp ứng yêu cầu theo xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị sự nghiệp thông qua công tác đầu tư hạ tầng xây dựng cơ bản, trang bị máy móc thiết bị kiểm định, xây dựng phòng phân tích đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế. Mở rộng lĩnh vực phân tích thử nghiệm, kiểm định phương tiện đo, mở rộng dịch vụ về KH&CN.

Phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp KH&CN thông qua các chương trình, đề án hỗ trợ từ chính sách KH&CN.

3. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục đề xuất các nhóm nhiệm vụ KH&CN phục vụ đề án trọng tâm của tỉnh, nhóm nhiệm vụ KH&CN tiếp cận thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng số lượng nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng đặt hàng nhằm nâng cao khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Ưu tiên chọn lựa các nhiệm vụ KH&CN dưới dạng dự án ứng dụng để triển khai nhân rộng kết quả nghiên cứu bằng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất ở các xã nông thôn mới và các vùng sản xuất lớn, tập trung của tỉnh gắn với tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung hợp tác cho phù hợp với thực tế, nhằm giải quyết các vấn đề thiết thực tại địa phương tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, môi trường và công nghệ chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch. Trong đó, cần đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư thay đổi các thiết bị công nghệ và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo thuận lợi cho quá trình hội nhập kinh tế quốc

tế, xác định doanh nghiệp là đối tượng trọng tâm để tác động, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

5. Phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của tỉnh: Đăng ký, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Cao Lãnh cho sản phẩm xoài, nhãn hiệu chứng nhận biểu trưng tỉnh “Đồng Tháp”, “Made in Dong Thap”, “OCOP Đồng Tháp”,... Đồng thời, hỗ trợ các địa phương trong công tác quản lý và phát triển các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận một số nông sản chủ lực, đặc thù đã được cấp văn bằng bảo hộ.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về KH&CN, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật, những kinh nghiệm tiên tiến nhằm phục vụ sản xuất và đời sống.

7. Duy trì công tác kiểm tra, thanh tra về hoạt động KH&CN, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm tạo môi trường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, công bằng trong kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng. Thực hiện tốt việc kiểm soát an toàn bức xạ, nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng an toàn cho con người khi sử dụng.

### **Phần III**

## **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ**

a) Hướng dẫn cụ thể việc xác định giá trị tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 27, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP, có quy định: “giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định giá trị tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN...”, tuy nhiên tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 63/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, quy định “Giá trị của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi giao quyền sở hữu cho tổ chức, cá nhân được xác định theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 70/2018/ND-CP”. Đây là vòng tròn hướng dẫn nên không thể xác định giá trị tài sản.

b) Về quy định kiểm tra, thanh tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng

- Đề nghị xem xét, sửa đổi thống nhất các quy định lấy mẫu, lưu mẫu và mẫu biên bản áp dụng trong thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại Thông tư số 22/2016/TT-BKH&CN ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mẫu văn bản sử dụng trong hoạt động thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực KH&CN, Thông tư số 12/2017/TT-BKH&CN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học quy định về đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Xem xét việc quy định về thời hạn của Quyết định kiểm tra vì 01 Quyết định có thể thực hiện 01 tháng, nhưng cũng có thể thực hiện 01 năm.

c) Kiến nghị Bộ KH&CN hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước về KH&CN để làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ công.

## **2. Đối với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

- Đề nghị Tổng cục sớm ban hành quy trình kiểm định với phương tiện đo nhóm 2 đối với Cân ô tô chuyên dùng kiểm tra tải trọng xe cơ giới và chỉ định các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn để các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.

- Tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai đề án ISO điện tử thực hiện trên phạm vi toàn quốc, nhằm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính đồng bộ./.

### ***Nơi nhận:***

- Vụ địa phương (Bộ KH&CN);
- Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Tỉnh (b/c qua iDesk);
- GD và các PGĐ Sở (iDesk);
- Các phòng, đơn vị (iDesk);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Tuấn**